TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Huy T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện C, thành phố H; chỗ ở: Số...., xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Ch và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Lê Thị Thanh H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2023, đến ngày 14/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Hồng C, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện C, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Đoàn Thị Th; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 11/3/2023, đến ngày 14/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Khúc Kim H, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Kim H và bà Trần Thị U; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Bùi Hải Yến (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 11/3/2023, đến ngày 14/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Mạnh S; vắng mặt;

2. Phạm Bá D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/3/2023, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Phạm Huy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa số 11 lô 30A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Thu trong túi quần phía trước bên trái của T 04 viên nén hình khiên màu cam (niêm phong mẫu số 01); 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 15M1-087.59 do T điều khiển.

Mở rộng điều tra Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Hồng C, Khúc Kim H. Quá trình bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan điều tra thu giữ trong quần lót của C đang mặc: 01 gói nilon kích thước 06x10cm bên trong có chứa 01 viên nén màu cam (niêm phong mẫu số 02) và 02 gói nilon, kích thước mỗi gói 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 03).

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phạm Huy T, Phạm Hồng C và Khúc Kim H không thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 246/KL-KTHS(MT) ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "04 (bốn) viên nén màu cam của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,62 gam, loại: MDMA; 01 (một) viên nén màu cam của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,40 gam, là loại: MDMA; Tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,58 gam, là loại Ketamine."

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Huy T, Phạm Hồng C, Khúc Kim H khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2023, T, C, H hẹn gặp nhau ở trước cửa quán Bar ở số Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền. Tại đây, cả ba cùng bàn góp tiền mua ma túy thuốc lắc và Ketamine về sử dụng. H góp 2.000.000 đồng, C góp 900.000 đồng đưa cho T, T bỏ ra 350.000 đồng đi mua ma túy. T cầm tiền, lên xe taxi, trên xe có Bùi Mạnh S, sinh năm 1990; trú tại: Số Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (là bạn của T, C, H) đang say rượu và nằm ngủ trên xe taxi. T đi taxi đến khu vực ngõ Lâm Tường, quận Lê Chân gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 3.250.000 đồng được 01

gói nilon kích thước 06x10cm bên trong có chứa 05 viên nén màu cam là ma túy thuốc lắc và 02 gói nilon, kích thước mỗi gói 2x2cm là ma túy Ketamine. Mua xong, T mang ma túy về quán bar ở số Lương Khánh Thiện, đưa ma túy vừa mua cho H. H cầm ma túy, đưa cho T 04 viên thuốc lắc, T cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái, đưa cho C 01 gói nilon kích thước 6x10 cm bên trong có 01 viên thuốc lắc và 02 gói Ketamine, C cất giấu vào quần lót đang mặc. Sau đó, cả ba thống nhất đi đến quán bar New MDM trên đường Lê Hồng Phong để sử dụng ma túy. H một mình đi taxi, T điều khiển xe máy Honda SH Mode BKS 15M1-087.59, chở Sỹ và C đến quán bar New MDM. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi xe của T đi đến khu vực trước cửa số Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội trong trường hợp quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 bì giấy niêm phong số 246MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì hoàn lại sau giám định. 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 15M1-087.59, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1970; trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện C, là mẹ của C, bà Thúy cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Thúy.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Huy T, Phạm Hồng C, Khúc Kim H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, C, H khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với hồ sơ vụ án;.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy T với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; Phạm Hồng C với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; Khúc Kim H với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 246MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định.

Đối với 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 15M1-087.59 đã trả cho bà Đoàn Thị Thúy, là mẹ của C, bà Thúy cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ngày 10/3/2023, đến nay chưa xác định được căn cước lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Bùi Mạnh S, không biết việc T, C, H bàn bạc mua ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt, không có lý do nhưng trước đó, tại Cơ quan điều tra họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định các bị cáo có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 10/3/2023, Phạm Huy T, Phạm Hồng C, Khúc Kim H đã bàn bạc với nhau mua và cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 2,02 gam MDMA và 1,58 gam Ketamine mục đích để các bị cáo sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa số Lê Hồng Phong, phường Đông

Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: (2,02: 5)x100% + (1,58: 20)x100%=48,3% thuộc trường hợp dưới 100%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

+ Về vai trò của các bị cáo:

[4] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, cùng góp tiền mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân các bị cáo nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[5] Cụ thể: Bị cáo H góp nhiều tiền nhất là 2.000.000 đồng; bị cáo T góp ít nhất là 350.000 đồng nhưng lại là người tích cực, trực tiếp đi mua ma túy nên có vai trò ngang nhau; bị cáo C góp 900.000 đồng nên có vai trò thấp hơn T và H.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

[8] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Đặc biệt, tại địa bàn quận Ngô Quyền, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp tại các tụ điểm vui chơi, giải trí như quán bar, karaoke, vũ trường… đang diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Do vậy, cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Cơ sở giam giữ một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

[9] Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy tang vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong số 246MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định.

- Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết:

[11] Đối với 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 15M1-087.59 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Th là mẹ của C, do bà Th cho bị cáo C mượn xe để làm phương tiện đi lại.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ngày 10/3/2023, đến nay chưa xác định được căn cước lai lịch, địa chỉ Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với Bùi Mạnh S không biết việc T, C, H bàn bạc mua ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[14] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Huy T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Hồng C 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11 tháng 3 năm 2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Khúc Kim H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11 tháng 3 năm 2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 246MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo trong vụ án đều phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng